

Số: 17 /2019/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 18 tháng 3 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;*

*Căn cứ Công văn số 81/HĐND-KTNS ngày 04/3/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 427/TTr-STC ngày 03 tháng 12 năm 2018.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

2. Diện tích chuyên dùng của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đóng trên địa bàn tỉnh; diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Quy định tiêu chuẩn, định mức**

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên chi tiết theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

### **Điều 4. Xử lý chuyển tiếp**

Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng trụ sở, trong đó có bố trí diện tích chuyên dùng nhưng chưa phù hợp, chưa đủ theo tiêu chuẩn định mức quy định tại Điều 3 Quyết định này thì không xây dựng bổ sung diện tích chuyên dùng mà bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phục vụ công tác.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên quy định tại Điều 3 Quyết định này là căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đề xuất lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2019.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CSDLG về PL (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, CV: TH<sup>Cấp</sup>(2b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phóng**

**Phụ lục**

**Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

STT	Loại diện tích chuyên dùng	Tiêu chuẩn, định mức (m <sup>2</sup> )					
		Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh		Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện		Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã	
		Diện tích tối thiểu	Diện tích tối đa	Diện tích tối thiểu	Diện tích tối đa	Diện tích tối thiểu	Diện tích tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Diện tích sử dụng cho bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính	40	60	48	80	40	50
2	Diện tích sử dụng để tiếp dân	18	27	18	27	18	24
3	Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin	24	36	24	36	24	30
4	Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)						
4.1	chỗ ngồi không trang bị bàn viết	0,8 m <sup>2</sup> / chỗ ngồi	1,0 m <sup>2</sup> / chỗ ngồi	0,8 m <sup>2</sup> / chỗ ngồi	1,0 m <sup>2</sup> / chỗ ngồi	0,8 m <sup>2</sup> / chỗ ngồi	1,0 m <sup>2</sup> / chỗ ngồi
4.2	chỗ ngồi có trang bị bàn viết	1,8 m <sup>2</sup> / chỗ ngồi	2,0 m <sup>2</sup> / chỗ ngồi	1,8 m <sup>2</sup> / chỗ ngồi	2,0 m <sup>2</sup> / chỗ ngồi	1,8 m <sup>2</sup> / chỗ ngồi	2,0 m <sup>2</sup> / chỗ ngồi
5	Diện tích kho chuyên ngành	Căn cứ nhu cầu thực tế sử dụng của đơn vị nhưng không vượt quá 200 m <sup>2</sup>					
6	Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Căn cứ quy mô, biên chế được duyệt và tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng chuyên ngành					
7	Diện tích công trình sự nghiệp	Căn cứ quy mô, biên chế được duyệt và tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng chuyên ngành					